

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ *HỨA* TRONG GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI VIỆT (QUA TƯ LIỆU Ở MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC)

MAI THỊ HẢO YẾN*

TÓM TẮT: Trên nền tảng của lý thuyết ngữ dụng học, những nghiên cứu về hành động ngôn ngữ nói chung và hành động *hứa* nói riêng đã thu được những thành tựu đáng kể. Tiếp tục hướng đi này, từ hoạt động của hành động *hứa* trong thực tiễn, bài viết sẽ góp thêm tiếng nói - cho thấy chiều sâu văn hóa trong giao tiếp của người Việt ở hành động này, cụ thể: *Hứa* là việc người nói phải thực hiện một hành động nào đó đối với người nghe; *Hứa* luôn có yếu tố thời gian (để thực hiện hành động đã hứa); *Hứa* là sẽ làm một việc, nhưng có thể không phải làm (không làm); *Hứa* là việc có thể là làm cho người nghe, nhưng cũng có thể là việc phải làm cho chính người nói; *Hứa* là việc tốt đẹp và có lợi cho người nghe; Khi *hứa* người hứa bao giờ cũng vui vẻ, hạnh phúc; *Hứa* là hứa về việc sẽ làm sau thời điểm nói.

TỪ KHÓA: giao tiếp; hành động ngôn ngữ; hành động ngôn ngữ *hứa*; ngữ dụng học; người Việt.

NHẬN BÀI: 09/08/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 20/09/2023

1. Đặt vấn đề

Thành tựu về nghiên cứu ngôn ngữ trong hành chức đã có những bước tiến đáng kể từ sau khi những quan điểm nghiên cứu ngôn ngữ của Ferdinand de Saussure (1857-1913) ra đời. Những quan điểm hay luận điểm (về sự đối lập tuyệt đối hóa giữa ngôn ngữ và lời nói, giữa mặt “nội tại” và mặt “ngoại tại” - tính nội tại của hệ thống ngôn ngữ; giữa thể chất và cấu trúc của ngôn ngữ; giữa trạng thái ngôn ngữ đồng đại và ngôn ngữ lịch đại...) đã ảnh hưởng (chi phối) đáng kể đến tư duy nghiên cứu ngôn ngữ học hiện đại suốt một thời gian khá dài, nhưng cũng đồng thời mở ra cách tiếp cận mới - với sự ra đời của ngữ dụng học. Những đơn vị ngôn ngữ không còn chỉ được xem xét trong thể “tĩnh”. Các nhà ngôn ngữ học đã xem xét ngôn ngữ ở trạng thái “động” gắn với việc thực hiện các chức năng xã hội của nó thông qua hoạt động giao tiếp, hoạt động nói năng. Trong *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Yu.X.Maxlov đã viết: “*Ngôn ngữ tồn tại bởi vì nó hành chức, và nó hành chức trong lời nói, trong cách phát ngôn, trong các hành động lời nói...*” [Dẫn theo Đỗ Hữu Châu, 2005, tr.193]. Các hành động lời nói chính là các hành động nói năng. Các hành động nói năng, theo Anna Wierzbicka, “*làm công cụ của cuộc sống trong những xã hội hiện đại, phức tạp...*” và “*không có gì quá đáng nếu nói rằng đời sống xã hội là một mạng khổng lồ của các hành vi nói năng...*” [Dẫn theo Đỗ Hữu Châu, 2005, tr.193]. *Hứa* là một trong những hành vi nói năng ấy. Bài viết sẽ làm rõ hành vi - hành động nói năng này trong giao tiếp của người Việt từ phương diện dụng học.

2. Nội dung

2.1. Về khái niệm hành động ngôn ngữ *hứa*

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “*Hứa* là hẹn ước sẽ làm gì cho ai” (Đại từ điển tiếng Việt, 1999); “*Hứa* là nhận lời với ai đó một cách chắc là sẽ làm việc gì đó” (Từ điển tiếng Việt, 2011).

Austin phân loại các hành động ngôn ngữ thành 05 nhóm: *Phán xử* (verditives), *Hành xử* (exercitives), *Cam kết* (commissives), *Trình bày* (expositives), *Ứng xử* (behabitives). *Tri hoãn* thuộc nhóm *Cam kết*. Searle cũng phân loại các hành động ngôn ngữ thành 05 nhóm: *Biểu hiện* (representatives), *Điều khiển* (directives), *Kết ước* (commissives), *Biểu cảm* (expressives) và *Tuyên bố* (declarations) thì *hứa* là một hành động ngôn ngữ thuộc vào nhóm *Kết ước*. Kết ước hay Cam kết thì đều là người nói hứa sẽ thực hiện hành động, nhưng không phải tức thời, mà là một thời điểm nào đó có thể xác định hoặc không xác định trong tương lai với những điều kiện nào đó.

Từ cách hiểu của Từ điển và cách phân loại của Searle, chúng tôi cho rằng: Hành động ngôn ngữ

* PGS.TS; Trường Đại học Tân Tạo; Email: haoyendhhd@gmail.com

hứa là khi người nói - SP1 nói (hứa) với SP2 sẽ thực hiện (làm) một hành động (việc) nào đó vào một thời điểm có thể xác định, hoặc không xác định trong tương lai.

Ví dụ (1) ... Buổi sáng hôm đó, với tất cả sức lực của tuổi trẻ, của mười năm dồn nén, của hết thảy những khô đau, mất mát và dịu ngọt đã trải qua, sắp trải qua hay không bao giờ còn được dịp trải qua nữa, chúng tôi hai sinh vật của thời loạn đi vào nhau trọn vẹn, đam mê tốt cùng và cũng ngậm ngùi tốt độ...

... - *Sương ơi!... Cầu mong cho mọi việc qua đi, chiến tranh rồi sẽ tới ngày cùng, khi ấy dù thế nào, ở đâu, anh cũng sẽ tìm đến em để xin cưới em làm vợ* (Chu Lai, 2006 tr.229).

“*Cầu mong cho mọi việc qua đi, chiến tranh rồi sẽ tới ngày cùng, khi ấy dù thế nào, ở đâu, anh cũng sẽ tìm đến em để xin cưới em làm vợ*” là một phát ngôn *hứa*, trong đó có biểu thức ngữ vi biểu thị hành động ngôn ngữ *hứa* “*anh cũng sẽ tìm đến em để xin cưới em làm vợ*” vào một ngày mà “*chiến tranh rồi sẽ tới ngày cùng*” mặc cho “*khi ấy dù thế nào, ở đâu*”.

Thực ra, *hứa* không chỉ là *hẹn* sẽ làm một việc nào đó (trong tương lai), mà *hứa* có khi còn là sự *cam kết* sẽ làm một việc đáng ra phải làm (trong quá khứ), nhưng tại thời điểm nói - tức tại thời điểm *hứa* người nói (người *hứa*) vẫn chưa làm. Chẳng hạn:

(2) *Anh hứa với em sẽ không hút thuốc lá nữa.*

Việc “không hút thuốc lá nữa” là việc mà người nói (*anh*) đáng ra đã phải làm (từ lâu), nhưng đến thời điểm nói, người nói vẫn chưa làm. Và vì chưa làm, nên người nói mới *hứa* sẽ làm - tức là làm trong tương lai việc “không hút thuốc lá” nữa.

2.2. Biểu hiện của Hứa trong giao tiếp của người Việt

(i) *Hứa là việc người nói phải thực hiện một hành động nào đó đối với người nghe*

Trước hết, hành động *hứa* được Austin và Searle xếp vào nhóm Kết ước (commissives). Nhóm hành động mà người nói khi nói ra luôn bị ràng buộc *phải thực hiện một hành động nào đó đối với người nghe*. Tức *hứa* là hành động nói năng mà người nói *cam kết* sẽ thực hiện hành động nào đó đối với người nghe.

Khi nói về một hành động trong tương lai mà người nói cam kết sẽ làm cho người nghe, thì đã số người Việt nghĩ ngay đến hành động *hứa*. Tức hành động ngôn ngữ *hứa* là một hành động chủ yếu dùng để nói về việc người nói cam kết sẽ làm một việc gì đó trong tương lai cho người nghe.

Ví dụ (3) - *Phải! Anh là đàn ông, và anh yêu em! Anh muốn che chở cho em, cô gái bé nhỏ. Anh sẽ bọc em trong chiếc khăn màu hồng và đưa em đi khắp thế gian trong đôi tay này* (Võ Thị Hảo, 2002, tr. 158).

Hoặc (4) - *Em sẽ thức trắng đêm để đợi đến ngày mai - Lan chăm chăm nhìn Thắng đang khuất lấp dưới bóng cây* (Nguyễn Thị Thu Huệ, 2002, tr.238).

Ở các trường hợp trên, người nói đều cam kết sẽ thực hiện việc “*sẽ bọc em trong chiếc khăn màu hồng và đưa em đi khắp thế gian trong đôi tay này*” (3) và “*sẽ thức trắng đêm*” đợi đến ngày mai (4) để gặp *anh*. Tất nhiên, trong *hứa*, việc cam kết thực hiện hành động (trong tương lai) là bắt buộc. Bởi nếu không bắt buộc (phải làm) thì người ta đâu có cam kết, và nếu không cam kết, thì sẽ không còn cái gọi là *hứa* nữa. Tuy nhiên, cam kết ở *hứa* là cam kết trong lời nói, tức muốn cam kết một việc sẽ làm, thì người ta chỉ việc thực hiện hành động *hứa*. Ở hành động *hứa*, việc có thực hiện hành động cam kết đó hay không, lại là một câu chuyện khác trong văn hóa *hứa* của người Việt. Điều này sẽ được tiếp tục làm rõ ở phần nội dung sau.

Cũng phải nói thêm rằng, việc cam kết phải thực hiện hiện một hành động nào đó đối với người nghe (trong tương lai) không chỉ tồn tại duy nhất trong hành động *hứa*. Trong thực tế sử dụng ngôn ngữ, việc người nói cam kết phải thực hiện một hành động nào đó đối với người nghe (trong tương lai) còn có thể thấy xuất hiện ở một số hành động ngôn ngữ khác, chẳng hạn như các hành động: *trì hoãn, khát, thư, lần lữa*... Về bản chất, các hành động nói năng này là một, nhưng cách thức sử dụng lại hoàn toàn không giống nhau. Chúng tôi sẽ làm rõ hơn nội dung này trong một công bố khoa học khác.

(ii) *Hứa luôn có yếu tố thời gian (để thực hiện hành động đã hứa)*

Như đã nói, *hứa* là việc người nói cam kết sẽ thực hiện một hành động nào đó trong tương lai đối với người nghe. Vì vậy, ở hành động *hứa* luôn có sự có mặt của yếu tố thời gian. Và đây cũng là tiêu chí quan trọng để xác định và phân loại đối với hành động nói năng này theo cách phân loại của Austin và Searle: người nói hứa sẽ thực hiện hành động, *nhưng không phải tức thời, mà là một thời điểm nào đó có thể xác định hoặc không xác định trong tương lai với những điều kiện nào đó*.

Ví dụ (5) - *Sương, em cứ ở đây. Ngày mai tôi sẽ đưa em về.* – Ông Hùng đứng chắn ngang cửa, cặp mắt sáng lên (Chu Lai, 2006, tr.339).

Hoặc (6) Thư chia tay ra:

- *Vậy để chút nữa. Chúng tôi đợi anh ở chỗ nào?*

- *Đừng đợi nữa.*

- *Sao vậy?*

- *Có lẽ tôi không đủ thì giờ.*

- *Đáng tiếc! Vậy thì mai nhé?*

- *Ừ, ngày mai.*

Hài trả lời rất khế. Bởi vì Hài định chẳng bao giờ tìm Thư nữa... (Nam Cao, 2013, tr.375)

“Ngày mai” là các yếu tố thời gian trong các biểu thức ngữ vi *hứa* (5) và (6). Ở (5) là thời gian mà người nói - *hứa* thực hiện hành động “*sẽ đưa em về*”, còn ở (6) là thời gian mà người nói - *hứa* thực hiện hành động “*sẽ đến*”, vì hôm nay “không đủ thì giờ”.

Điều thú vị trong văn hóa *hứa* của người Việt đó chính là yếu tố thời gian trong tương lai của hành động này. Thời gian trong tương lai mà người nói hứa sẽ làm điều gì đó cho người nghe, khiến cho người nghe luôn cảm thấy yên lòng, ấm áp và hạnh phúc ngay trong thời điểm nói - của người nói. Và cảm giác “lãng lãng” ấy sẽ đưa đem đến cho người nghe một niềm hi vọng. Hi vọng về một “ngày xa xôi” nào đó, lời hứa sẽ thành hiện thực... Vậy nên, để người nghe yên lòng, để người nghe hạnh phúc và quan trọng là để người nghe thấp lên hi vọng... người Việt thường hay *hứa*. Tất nhiên, cảm giác yên lòng, hay hạnh phúc, hoặc là hi vọng đó không chỉ là của riêng người nghe khi người nghe nghe người nói nói, mà còn chính là cảm giác hạnh phúc, hi vọng và ngập tràn niềm vui của chính người nói nữa. Mặc dù, “ngày mai” có thể là ngày mai, hoặc mai này, hoặc sẽ không bao giờ đến (như ngay trong ví dụ (5), khi người nói đã “định chẳng bao giờ tìm Thư nữa”). Chúng tôi sẽ trở lại nội dung này ở phần sau của bài viết.

(iii) *Hứa là sẽ làm một việc, nhưng có thể không phải làm (không làm)*

Việc phải làm là nội dung mệnh đề cơ bản của hành động này. Tức *hứa* là là hẹn ước sẽ làm gì cho ai hoặc nhận lời với ai đó một cách chắc là sẽ làm việc gì đó. *Hứa* là hứa sẽ làm một việc, nhưng có thể không phải làm (không làm) (Dẫn theo Lê Thị Hiền, 2014, tr.61). Tức *việc phải làm* có thể sẽ không nhất thiết phải làm - không làm.

Ví dụ (7): *Hắn vừa mặc quần áo, vừa nhắc thầm trong trí:*

- *Nhất định hôm nay không đi đâu cả... Lấy tiền xong là về ngay...*

Nhưng Từ bảo:

- *Mình ra phố thì đi ăn nhé. Còn có ít gạo chỉ đủ cho lũ trẻ. Em chả đong thêm nữa, để mai trả tiền thì lấy luôn thêm một thếp... Em không để com đâu đấy... Nhà chẳng còn gì ăn...*

... Hắn nghĩ ngợi một chút rồi hắn bảo:

- *Được! Tôi sẽ mua cái gì về để cả nhà cùng ăn* (Nam Cao, 2013, tr.346).

Như đã nói, *hứa* là cam kết sẽ làm một việc gì cho ai. Việc gì đó về cơ bản là tốt, là có lợi cho SP2. Chính vì vậy, việc “Hắn” nói “*Tôi sẽ mua cái gì về cả nhà cùng ăn*” là một lời *hứa*. Vì “cái gì” mà hắn mua “*để cả nhà cùng ăn*” hắn là một thứ ngon lành ở phố mà vợ con hắn chắc không mấy khi được nếm mùi. Vì vậy, trước khi *hứa* với Từ - vợ hắn (*Tôi sẽ mua cái gì về cả nhà cùng ăn*), hắn đã cam kết - hay chính là tự *hứa* với lòng mình “*Nhất định hôm nay không đi đâu cả... Lấy tiền xong là về ngay...*”. Và quả thực, hắn đã cố gắng để thực hiện lời *hứa* - tức cố gắng để không thất *hứa* với vợ con. Bởi vì, “*Ở tờ báo ra*”, hắn đã “*đi thẳng tới một hiệu thịt quay*”. Và trong lúc chờ đợi hắn đã “*tưởng tượng ra cái cảnh lũ con cháu ăn và đói khát, rón thịt bằng tay và ăn những miếng bánh thật*

to, miệng phụng phịu và môi bóng nhòn nhòn những mỡ”. Nhưng cái cảnh “thô tục và cảm động” ấy không có cơ hội diễn ra trong thực tế (tức “hắn” đã không thực hiện việc “mua một cái gì đó để cả nhà cùng ăn”). Bởi “Hắn” đã gặp những người bạn... Và “Hắn đã quên hẳn vợ con. Hắn chỉ còn háo hức muốn biết thêm về quyền Đường về của Quyền được dịch ra tiếng Anh...”. Và “Sáng hôm sau. Hắn thức dậy trên cái giường nhà hắn”. “Hắn lơ mơ nhớ ra rằng: hình như đêm qua hắn say rượu, đi la cà chán rồi về, lại gây sự với Từ...”.

Ví dụ 8: - Bà cứ yên tâm. Bây giờ tối rồi, con phải đi thôi. Cũng chẳng còn bao nhiêu ngày nữa là tết rồi. Mừng hai tết, con lên mừng tuổi cụ ông, cụ bà... (Nam Cao, 2013, tr.138)

Mừng hai tết, con lên mừng tuổi cụ ông, cụ bà... là lời hứa. Vì việc “mừng tuổi cụ ông, cụ bà” là việc sẽ diễn ra trong tương lai - tức là “mừng hai tết”. Mà “mừng hai tết” là thời gian diễn ra sau thời điểm nói. Vì thời điểm nói là chưa tết, bởi “chẳng còn bao nhiêu ngày nữa là tết rồi”. Hơn nữa, nhân vật còn tiếp tục khẳng định lời hứa về việc “Mừng hai tết, con lên mừng tuổi cụ ông, cụ bà” một cách chắc chắn thêm (ngay sau đó):

- Bà cứ yên tâm. Bây giờ tối rồi, con phải đi thôi. Cũng chẳng còn bao nhiêu ngày nữa là tết rồi. Mừng hai tết, con lên mừng tuổi cụ ông, cụ bà...

- Không dám ạ!

- Với lại lễ gia tiên nữa chứ, Bu bảo nhà con gói bánh chưng thật khéo, chỉ mừng hai là con lên.

- Thật nhé?

- Vâng, rất thật! Nói dối các cụ, các cụ rẽ duyên vợ chồng con thì chết con. Thôi con về!

Y nhảy lên xe đạp và gõ lưng đạp đi vù vù... (Nam Cao, 2013, tr.138)

“Y” đã khẳng định lại “chỉ mừng hai là con lên”, vì mừng hai còn “lễ gia tiên nữa...”. Vì là lời Y nói - hứa - có vẻ “mong manh”..., nên “bà” phải hỏi lại cho chắc “Thật nhé?” Và Y lại tiếp tục khẳng định: “Vâng, rất thật! Nói dối các cụ, các cụ rẽ duyên vợ chồng con thì chết con...”.

Bao nhiêu hứa hẹn (như đinh đóng cột vậy), mà Y có làm đâu. Thực ra, Y có làm, nhưng là làm ở nhà khác - nhà cô Duyên (con ông hàn), chứ không phải nhà “Bà bán rượu đầu làng” (nhà ông đồ) mà Y đã hứa... Thế nên:

“... Ông đồ thờ dài thành tiếng rên:

- Thôi. Thế thì nó chẳng vào nhà mình nữa đâu. Dọn cơm mà ăn thôi...

Một lát sau cả nhà ngồi ăn cơm. Người nhìn ra sân, người nhìn vào bát. Chẳng ai dám nhìn ai...” (Nam Cao, 2013, tr.141)

Một lời hứa vu vơ, mà khiến cả gia đình bẽ bàng. Và đâu chỉ bẽ bàng vì bị “chơi một vố”, mà kéo theo bao hệ lụy buồn bã của một gia cảnh nghèo (“... nhưng mà cả cái bát họ tiêu vào cái tết... Ông đồ lại ghen thêm cái nữa. Đôi mắt ông ầng ầng nước. Ông đã nhìn trước thấy con gái ông sau cái tết này, đem cái thất lung và cái yếm còn mới nguyên đem bán lại cho hết người này, đến người nọ để lấy tiền đóng họ...”). Vì lỡ tin mà dốc hết tiền vào tết để đón khách (tên tiêu đề tác phẩm của Nam Cao)... Là hứa thôi, có thể làm và cũng có thể không làm. Nên đâu thể bắt vạ anh chàng Sinh già lả, bốn cột và đùa ác ý đó. Nhưng cũng trách là bà đồ quá tin, quá ngây thơ mà tin, để rồi thành ra như thế... Hay trong (6) cũng vậy, “ngày mai” là thời gian mà người nói - hứa thực hiện hành động “sẽ đến”, vì hôm nay “không đủ thì giờ”. Nhưng vừa nói - hứa xong, thì “Hải đã định luôn chẳng bao giờ tìm Thư nữa” (Nam Cao, 2013, tr.375). Tức hứa cho vui, cho có.

Như đã nói, việc phải làm là nội dung mệnh đề cơ bản của hành động này. Tức hứa là là hẹn ước sẽ làm gì cho ai hoặc nhận lời với ai đó một cách chắc là sẽ làm việc gì đó. Hứa là hứa sẽ làm một việc, nhưng có thể không phải làm (không làm). Và đây là đặc trưng quan trọng nhất của hành động ngôn ngữ này. Và là đặc trưng căn bản để phân biệt hành động hứa với hành động tri hoãn. Bởi vì, cả hai hành động này đều cam kết sẽ thực hiện một hành động C nào đó trong tương lai. Nhưng ở tri hoãn thì việc phải làm trong tương lai đó là bắt buộc - tức nhất thiết phải làm. Tức việc tri hoãn có thể lặp lại nhiều lần. Còn ở hứa thì việc phải làm, có thể không làm. Vì không bắt buộc “phải làm” nên người ta có thể dễ dàng hứa làm một việc nào đó với ai đó, cũng như dễ dàng thất hứa như Hộ đã thất hứa trong (7). Hứa thì không thể hứa mãi về một việc chưa làm. Tức hôm sau “Hộ” không thể lại

hứa với vợ (Tù) rằng “Tôi sẽ mua cái gì về để cả nhà cùng ăn” được. Và Sinh trong (8) cũng không thể có cơ hội hứa lại nữa. Cho nên, trong tiếng Việt mới có khái niệm “hứa hão”, “thất hứa”, “hứa hươu hứa vượn”..., tức hứa mà không làm.

(iv) Hứa là việc có thể là làm cho người nghe, nhưng cũng có thể là việc phải làm cho chính người nói

Hứa là việc phải làm và đa số là làm cho người nghe, nhưng cũng có thể là việc phải làm cho chính người nói. Vì vậy, nên hứa có thể là tự hứa (Hắn tự hứa sẽ không hút thuốc nhiều như vậy nữa).

Ví dụ: (9) - Bây giờ chúng ta đi về nhà anh chứ?

- Ủ, cũng được.

... A, nhưng mà không được. Tôi còn phải lại đằng này một chút. Anh cho tôi biết số nhà...

- Nhà tôi không có số. Chỗ tôi ở khá xa, mà khó tìm, Có lẽ, cứ để tôi đến tìm anh lại tiện. Rồi tôi sẽ đưa anh về.

- Vậy càng tốt lắm. Tôi ở 26 Fouqueton, bao giờ anh tới?

- Chiều hôm nay.

- Thiệt nhớ? Vậy chiều hôm nay... (Nam Cao, 2013, tr.373)

“Chiều hôm nay” là một lời hứa. Vì là hứa, người nghe sợ người nói sẽ quên không thực hiện, nên đã chốt lại “Thiệt nhớ? Vậy chiều hôm nay...”. “Chiều hôm nay” trong lời hứa là cuộc gặp của những người đàn ông. Những người đàn ông độc thân, gặp nhau... Hôm qua, họ đã cùng nhau ăn uống và ca hát... Và chiều hôm nay có lẽ cũng không có gì khác. Bởi thế, nhân vật nói lời hứa khi “vừa tan buổi học, hắn lại đi...”. Họ lại gặp nhau... và “buổi tối bắt đầu bằng một chai bia”...

Như vậy, có thể thấy, hứa là việc phải làm, làm cho người nghe, nhưng cũng có thể là việc phải làm cho chính cả người nói.

Ví dụ (10): Hắn vừa mặc quần áo, vừa nhấc thềm trong trí:

- Nhất định hôm nay không đi đâu cả... Lấy tiền xong là về ngay...

Nhưng Từ bảo:

- Minh ra phố thì đi ăn nhé. Còn có ít gạo chỉ đủ cho lũ trẻ. Em chả đong thêm nữa, để mai trả tiền thì lấy luôn thêm một thế... Em không để cơm đâu đấy... Nhà chẳng còn gì ăn...

... Hắn nghĩ ngợi một chút rồi hắn bảo:

- Được! Tôi sẽ mua cái gì về để cả nhà cùng ăn (Nam Cao, 2013, tr.346).

Việc người nói hứa sẽ mua cái gì về để cả nhà cùng ăn là bao gồm cả người nói (hắn). Tức cái gì mà người nói hứa sẽ mua để cả nhà cùng ăn sẽ không chỉ là người nghe, mà là cả nhà, trong đó có người nói. Vì người nói chính là người chủ của “nhà” đó.

(v) Hứa là việc tốt đẹp và có lợi cho người nghe - SP2

Việc phải làm (và có thể không làm) trong hứa, như đã nói, về cơ bản luôn là những việc tốt đẹp và có lợi cho người nghe - SP2. Nếu không tốt đẹp, không có lợi cho SP 2, thì hành động hứa đã trở thành hành động đe dọa. Tức đe dọa bằng hứa. Tức hành động ngôn ngữ đe dọa được thực hiện bằng hành động ngôn ngữ gián tiếp hứa. Ví dụ:

“Mẹ hứa sẽ cho con ăn đòn đấy” (Nếu con cứ tiếp tục đi chơi, không học bài).

- Đi vắng! Đi vắng mãi! Mày về bảo con mẹ mày nội ngày mai không trả tiền tao thì tao đào mả lên đấy. Cái giống chỉ biết ăn không (Nam Cao, 2013, tr.21).

Vậy nên, tất cả các lời hứa, về cơ bản luôn là những việc làm tốt đẹp, có lợi cho người nghe như trong các trường hợp đã dẫn trên.

- Phái! Anh là đàn ông, và anh yêu em! Anh muốn che chở cho em, cô gái bé nhỏ. Anh sẽ bọc em trong chiếc khăn màu hồng và đưa em đi khắp thế gian trong đôi tay này (Võ Thị Hào, 2002, tr.158).

- Em sẽ thức trắng đêm để đợi đến ngày mai - Lan chăm chăm nhìn Thắng đang khuất lấp dưới bóng cây (Nguyễn Thị Thu Huệ, 202, tr. 238).

Những lời hứa “Anh sẽ bọc em trong chiếc khăn màu hồng và đưa em đi khắp thế gian trong đôi tay này”, “Em sẽ thức trắng đêm để đợi đến ngày mai” thật quá đỗi ngọt ngào.

Trong ví dụ (8), khi anh chàng Sinh hứa “*Mùng hai tết, con lên mừng tuổi cụ ông, cụ bà...*” và “*Với lại lễ gia tiên nữa chứ...*” đã làm cả gia đình nhà ông đồ đã háo hức và rộn ràng biết bao....

“*Đêm hôm ấy vợ chồng ông đồ Cảnh rì rầm bàn tán rất khuya... Và ông đồ kết luận:*

- *Bà đồ ạ! Chẳng lỏi thôi gì nữa. Tháng này bà cứ mua bát họ nhà bà Lý Vinh về cho tôi. Mọi năm tết nhất nhà mình cũng làm qua loa gọi là có thì thôi. Nhưng năm nay, mình cũng phải gói mười tám bánh, bỏ mấy cái giò thật tốt...*” (Nam Cao, 2013, tr.139).

(vi) *Khi hứa, người hứa bao giờ cũng vui vẻ, hạnh phúc*

Trong *hứa*, việc phải làm (và có thể không làm) không chỉ là việc tốt đẹp và có lợi cho người nghe - SP2 (như đã nói), mà còn là việc tốt đẹp và có lợi cho chính cả người nói - SP1. Vì khi *hứa* với ai đó, thì người nói đã cảm thấy hạnh phúc ngay tại thời điểm nói - tức thời điểm phát ngôn - thời điểm *hứa* rồi. Và tiếp tục hạnh phúc trong quá trình thực hiện hành động *hứa* cũng như khi đem kết quả đã *hứa* đến cho người nghe. Chẳng thể mà, Hộ trong trường hợp (7), đã hạnh phúc biết bao khi “tưởng tượng” lũ con của hắn được ăn uống no say thịt và bánh mà hắn *Hứa* mua về. Đó là “*Cái cánh thô tục và cảm động. Hắn sẽ cười thỏa thích. Còn Từ sẽ ngồi bên hắn mà sung sướng...*” (Nam Cao, 2013, tr.347).

Ví dụ (10): ... *Anh lại nói được, và anh nói:*

- *Tôi chết mất! Thế nào tôi cũng chết... Tôi chỉ còn thêm một bát chè đỗ đen. Nếu có thì bu em cho tôi một bát để tôi ăn cho mát ruột rồi tôi chết.*

- *Nhà không có đường. Mà nấu cũng không kịp. Để tôi đi xem đâu có, mua cho thầy em một bát...*

Vừa nói, nó vừa mãi mót đi lấy bát. Nó tong tá chạy ra khỏi cửa. Anh nghe tiếng vạt áo nó bay soạt soạt và chân nó chạy bình bịch... (Nam Cao, 2013, tr.224)

Ở trường hợp này, việc “bu em” hứa “*đi xem đâu có, mua cho thầy em một bát...*” chèn có thể đã làm cho cô ấy (nó) rất vui. Bởi chỉ có vui, người ta mới “*Vừa nói, vừa mãi mót đi lấy bát*” và “*tong tá chạy ra khỏi cửa*”... Không chỉ nói (hứa), mà cả những hành động “*mãi mót đi lấy bát*”, rồi “*tong tá chạy ra khỏi cửa*” đã làm *anh* cảm thấy ấm áp. Chính *anh* cũng thừa nhận rằng “*Chưa bao giờ nó tử tế với anh như vậy*”... Nhưng *hứa* mà, có làm hay không đâu thể biết trước được. “*Giá anh ăn được bát chè kia. Biết đâu anh đã chẳng mát lòng mát ruột mà sống được...*”. Nhưng “*vợ anh đi lâu quá. Nó đã gặp gỡ một cái gì ở trên đường làm nó lãng quên anh...*”.

Ví dụ (11): - *Sương, em cứ ở đây. Ngày mai tôi sẽ đưa em về. Ông Hùng đứng chắn ngang cửa, cặp mắt sáng lên* (Chu Lai, 2006, tr.339).

“*Cặp mắt sáng lên*” của “ông Hùng” hay chính là ánh sáng của niềm vui, của niềm hạnh phúc khi chính ông cũng tin rằng “ngày mai” có thể đến, để “*đưa em về*”,...

(vii) *Hứa là hứa về việc sẽ làm sau thời điểm nói*

Mặc dù, người ta có thể *hứa* sẽ làm việc đáng ra đã làm, nhưng đến thời điểm nói mới *hứa* sẽ làm. Chẳng hạn, trong “*Anh hứa từ mai sẽ bỏ thuốc*” thì đáng ra việc *bỏ thuốc* đã phải làm từ lâu rồi, chứ không phải để đợi đến *mai*). Nhưng về cơ bản, *hứa* là hứa việc sẽ làm sau thời điểm nói. Ví dụ:

... - *Sương ơi!... Cầu mong cho mọi việc qua đi, chiến tranh rồi sẽ tới ngày cùng, khi ấy dù thế nào, ở đâu, anh cũng sẽ tìm đến em để xin cưới em làm vợ* (Chu Lai, 2006, tr.229).

thì việc phải làm là “*anh sẽ tìm đến em để xin cưới em làm vợ*”, nhưng mãi đến ngày mà “*chiến tranh rồi sẽ tới ngày cùng*” thì (anh) mới (có thể) thực hiện được (với em).

Ví dụ (12) - *Ngoan lắm. Nghe anh nhé. Anh sẽ quay về!* (Nguyễn Thị Thu Huệ, 2002, tr.252)

Anh nói “*sẽ quay về*”, nhưng sẽ là lúc nào, là bao lâu nữa... Có lẽ, chính *anh* cũng không biết chắc được. Nhưng nếu không nói vậy, thì người nói biết nói gì. Bởi vì, cô ấy cũng đã nói (đã hứa):

- *Lúc nào em cũng ở nhà, và chờ anh quay về...* (Nguyễn Thị Thu Huệ, 2002, tr.251)

(viii) *Hứa và vấn đề quan hệ giữa động từ ngữ vi và hành động ở lời*

Trong tiếng Việt và cả các ngôn ngữ khác thường xảy ra một thực tế: có thể có các động từ nói năng để diễn đạt các hành động nói năng, nhưng các động từ nói năng đó lại không thể cùng với các yếu tố khác để tạo nên một biểu thức ở lời tường minh cho một hành động ngôn ngữ mà nó biểu thị. Thậm chí ngay trong một ngôn ngữ - có hành động ngôn ngữ, nhưng không có động từ để gọi tên và

người ta buộc phải dùng một biện pháp quen thuộc: dùng các cụm từ - điều này gần như là sự giải thích các hành động ngôn ngữ. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này một cách chi tiết hơn trong một công bố khoa học khác.

Động từ nói năng *chào* hay *hỏi*, *thề*, *khuyên*, *cược* ... có thể biểu thị - gọi tên cho các hành động ở lời *chào* hay *hỏi*, *thề*, *khuyên*, *cược*... cũng như có thể tham gia vào cấu trúc biểu thức ngữ vi tường minh cho các hành động ở lời mà nó biểu thị. Động từ nói năng *hứa* cũng nằm trong hệ thống các động từ này - tức vừa có thể biểu thị - gọi tên cho các hành động ở lời (hứa), vừa có thể dùng trong chức năng ngữ vi - tức có thể dùng để cấu tạo biểu thức ngữ vi tường minh của hành động nói năng *hứa* (ví dụ: *Anh hứa sẽ yêu em suốt đời*).

3. Kết luận

Từ sự phân tích những biểu hiện cụ thể của hành động ngôn ngữ *hứa* trong giao tiếp ở các tác phẩm văn học, nghiên cứu đã chỉ ra rằng: chính trong giao tiếp, ngôn ngữ mới thực sự “phô diễn” lí do ra đời - tức vai trò (chức năng) của nó. Với cách thức “hoạt động” có vẻ “rất đời”, hành động *hứa* cũng có những khác biệt cơ bản với một hành động có rất nhiều điểm tương đồng - hành động *tri hoãn*. Rõ ràng, trong hành chức, chúng ta mới nhận thấy, ngoài tính phổ quát, ngôn ngữ mang tính đặc ngữ rất rõ. Tính đặc ngữ chính là bản sắc văn hóa dân tộc - những sắc thái tinh tế ở cách dùng ngôn ngữ trong giao tiếp của người Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, Tập 2, Nxb Giáo dục.
2. Lê Thị Hiền (2014), "Hành động ngôn ngữ tri hoãn trong tiếng Việt (Trên cơ sở các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố và Nam Cao)", Tạp chí *Ngôn ngữ & đời sống*, Số 9.
3. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội - những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Đức Tồn (2015), *Đặc trưng văn hóa - dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trung tâm Từ điển học (Hoàng Phê), (2011), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
6. Như Ý (chủ biên) (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin.
7. Mai Thị Hào Yến (2016), *Các hình thức thoại dẫn*, Nxb Khoa học xã hội.

TU LIỆU NGHIÊN CỨU

- [1] Phan Thị Vàng Anh, Võ Thị Hào, Lý Lan, Nguyễn Thị Thu Huệ (2002), *Truyện ngắn Bốn cây bút nữ*, Nxb Văn học.
- [2] Nam Cao, *Tuyển tập Nam Cao*, Nxb Văn học, 2013.
- [3] Chu Lai, *Ấn mây dĩ vãng*, Nxb Hà Nội, 2006.

Promissory speech act in the communication of Vietnamese people (by means of the materials in various literary works)

Abstract: Based on the foundation of pragmatic theory, studies on speech acts in general and the act of promising in particular have achieved significant accomplishments. Following this path, drawing from the real-world actions of promising, this article will provide additional insights - revealing the cultural depth of the Vietnamese in this action, specifically: *A promise* means the speaker commits to performing a certain action towards the listener; *A promise* always has a time element (to carry out the action that has been promised); *A promise* is that you have to do something, but you may not have to do (not do); *A promise* could be made for the listener's benefit, but it might also be for the speaker themselves; *A promise* represents something good and beneficial for the listener; When making a promise, the one who promises is always cheerful and happy; *A promise* is about an action that will be taken after the point of speaking.

Key words: communication; speech act; promissory speech act; pragmatic; Vietnamese people.